

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 759/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 5 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ gia đình có công với cách mạng và hộ nghèo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2009 - 2011

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 và Quyết định số 198/2007/QĐ-TTg ngày 31/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 24/2008/QĐ-TTg ngày 05/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội đối với các tỉnh vùng bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 16/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa X - Kỳ họp thứ 18 về Đề án hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở cho hộ gia đình có công với cách mạng và hộ nghèo giai đoạn 2009 - 2011;

Căn cứ Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 03/8/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2006 - 2010;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 311/SLĐTBXH-BTXH ngày 13/3/2009 về việc đề nghị phê duyệt Đề án hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ gia đình có công với cách mạng và hộ nghèo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2009 - 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ gia đình có công với cách mạng và hộ nghèo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2009 - 2010 với nội dung cụ thể như sau:

I- MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN:

Huy động các nguồn lực để hoàn thành việc hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 11.614 nhà ở cho hộ gia đình có công với cách mạng và hộ nghèo thuộc phạm vi hỗ trợ của Đề án, phân đầu hoàn thành trong năm 2010.

II- ĐỐI TƯỢNG THUỘC PHẠM VI HỖ TRỢ CỦA ĐỀ ÁN:

1. Đối tượng được hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở giai đoạn 2009 - 2011 là hộ nghèo chưa có nhà ở hoặc có nhà ở tạm bợ, dột nát nhưng gia đình không có khả năng tự xây dựng, sửa chữa, bao gồm ba nhóm đối tượng:

- a) Hộ nghèo thuộc diện có công với cách mạng: 2.178 hộ (trong đó: hỗ trợ xây mới: 805 hộ, hỗ trợ cùng gia đình xây mới: 718 hộ, hỗ trợ sửa chữa: 655 hộ).
- b) Hộ nghèo đồng bào dân tộc thuộc Đề án 134 (phát sinh): 6.170 hộ.
- c) Hộ nghèo thuộc diện khó khăn về nhà ở còn lại (không thuộc 2 diện trên): 3.266 hộ.

2. Mỗi hộ chỉ được hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở theo một nhóm đối tượng nhất định. Những hộ gia đình tự tách hộ, các hộ đã được hỗ trợ trước đây hoặc từ các chương trình khác không thuộc phạm vi được hỗ trợ của Đề án này.

3. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước HĐND, UBND tỉnh về tính chính xác của các đối tượng được hỗ trợ thuộc Đề án này. Trước khi thực hiện hỗ trợ, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo UBND cấp xã (phường, thị trấn) rà soát, kiểm tra để lập danh sách các đối tượng được hỗ trợ theo Đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai hỗ trợ; đồng thời đưa ra khỏi danh sách hỗ trợ của Đề án nếu xét thấy không đúng đối tượng hoặc bổ sung hộ nghèo để được hỗ trợ theo Đề án nêu đúng đối tượng quy định.

III- NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ:

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 3 Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

IV- THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

1. Thời gian: Thực hiện trong 3 năm, từ ngày 01/01/2009 đến năm 2011, cố gắng phấn đấu hoàn thành trước ngày 31/12/2010.

2. Kế hoạch thực hiện từ năm 2009 đến 2011:

- Đối với hộ gia đình có công với cách mạng:

+ Năm 2009 hỗ trợ 1.300 nhà. Trong đó: Làm mới: 426 nhà, hỗ trợ cùng gia đình làm mới: 470 nhà và hỗ trợ sửa chữa: 404 nhà

+ Năm 2010: Hỗ trợ 878 nhà. Trong đó: Làm mới: 379 nhà, hỗ trợ cùng gia đình làm mới: 248 nhà và hỗ trợ sửa chữa: 251 nhà

- Đối với hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số diện 134:

Năm 2009 hỗ trợ 5.000 nhà; Năm 2010: Hỗ trợ 1.170 nhà.

- Đối với hộ nghèo còn lại:

+ Năm 2009 hỗ trợ 1.500 nhà. Trong đó: khu vực miền núi 708 nhà, khu vực đồng bằng 792 nhà.

+ Năm 2010: Hỗ trợ 1.000 nhà. Trong đó: khu vực miền núi 620 nhà, khu vực đồng bằng 380 nhà.

+ Năm 2011: Hỗ trợ 766 nhà. Trong đó: khu vực miền núi 538 nhà, khu vực đồng bằng 228 nhà.

V- KINH PHÍ HỖ TRỢ:

1. Mức hỗ trợ:

Diện đối tượng	Xây mới	Hỗ trợ cùng gia đình xây mới	Sửa chữa
1. Hộ nghèo diện có công với cách mạng	20	11	8
2. Hộ nghèo dân tộc thiểu số thuộc diện 134 và hộ nghèo khác		10	

2. Nguồn kinh phí:

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án: 123.598 triệu đồng; trong đó:

- *Phân theo diện đối tượng:*

+ Đối với hộ gia đình có công cách mạng: 29.238 triệu đồng.

+ Đối với hộ nghèo người dân tộc thiểu số thuộc diện 134: 61.700 triệu đồng.

+ Đối với hộ nghèo còn lại: 32.660 triệu đồng.

- *Phân theo kế hoạch huy động hàng năm:* Năm 2009: 81.922 triệu đồng; năm 2010: 34.016 triệu đồng; năm 2011: 7.660 triệu đồng.

Chi tiết cụ thể phân theo từng địa phương tại Phụ lục 01, 02a, 02b, 03, 04 và 05.

VI- GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Huy động và phân bổ nguồn vốn:

T	Tên nguồn	Mức huy động (triệu đồng)
1	<i>Đối với nhà ở đồng bào dân tộc thiểu số diện 134:</i>	61.700,00
-	Nguồn Trung ương hỗ trợ (60%)	37.020,00
-	Nguồn ngân sách đối ứng của tỉnh (40%) trong 02 năm (2009-2010): năm 2009: 12.980 triệu đồng; năm 2010: 11.700 triệu đồng.	24.680,00
2	<i>Đối với diện có công với cách mạng:</i>	30.000,00
-	Trích Ngân sách tỉnh, huyện, xã (không thuộc chương trình 135) hàng năm (2009 và 2010): tỉnh mỗi năm 2 tỷ; huyện mỗi năm 3 tỷ (TP Quảng Ngãi: 500 triệu đồng/năm, 06 huyện đồng bằng: 300 triệu đồng/năm, 06 huyện miền núi và huyện đảo Lý Sơn: 100 triệu đồng/năm); xã mỗi năm 0,5 tỷ (xã đồng bằng 4,5 triệu đồng/năm, xã miền núi 2 triệu đồng/năm)	11.000,00

- Ủy ban MTTQVN tỉnh trích từ nguồn vận động kỷ niệm 33 năm giải phóng Quảng Ngãi	3.000,00
- Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam hỗ trợ	10.000,00
- Vận động Quỹ đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quỹ đền ơn đáp nghĩa Trung ương hỗ trợ và vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh.	6.000,00
3 Đối với diện hộ nghèo khác còn lại:	33.000,00
- Tiếp tục vận động các đơn vị ủng hộ quỹ vì người nghèo nhân kỷ niệm 33 năm giải phóng Quảng Ngãi	5.000,00
- Trích ngân sách tỉnh, huyện hàng năm: tỉnh (năm 2009 và 2010) tính mỗi năm 1,5 tỷ, năm 2011: 3 tỷ; 6 huyện đồng bằng 200 triệu đồng/năm, 8 huyện miền núi, hải đảo: 50 triệu đồng/năm	10.800,00
- Vận động các tổ chức, cá nhân, các cơ quan, doanh nghiệp trong tỉnh mỗi năm 4 tỷ	12.000,00
- Tranh thủ sự hỗ trợ từ quỹ người nghèo Trung ương và vận động các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp ngoài tỉnh mỗi năm 1,7 tỷ	5.100,00

2. Tuyên truyền, vận động:

- Bằng nhiều hình thức: Thông qua các cơ quan thông tin đại chúng, lồng ghép vào các cuộc họp dân cư ở cơ sở, các hội đoàn thể để tuyên truyền, vận động và thông báo cho hộ nghèo đang khó khăn về nhà ở biết được chính sách hỗ trợ, xây dựng, sửa chữa nhà ở cho người nghèo để mỗi hộ gia đình thuộc diện Đề án hỗ trợ và họ tộc chủ động và tích cực trong việc góp vốn cùng với sự hỗ trợ của nhà nước để xây dựng, sửa chữa lại nhà ở cho mình.

- Đối với các tổ chức hội, đoàn thể ngoài việc đẩy mạnh các phong trào vận động từng thành viên, hội viên của tổ chức đơn vị mình giúp đỡ những hội viên nghèo đặc biệt khó khăn xây dựng và sửa chữa nhà ở, mỗi địa phương xã, phường, thôn khối thành phố thành lập các đội công tác tình nguyện, đội xây dựng tình nguyện của thanh niên, phụ nữ, nông dân, cựu chiến binh giúp đỡ bằng công lao động trong việc xây dựng và sửa chữa nhà ở cho hội viên nghèo của mình.

3. Về đất ở:

Đối tượng của Đề án xây dựng nhà ở chủ yếu trên phần đất cũ hiện có của hộ gia đình. Trường hợp không có đất thì chính quyền địa phương cấp từ quỹ đất của địa phương. Việc xét cấp đất phải đảm bảo tính công bằng, dân chủ và có chứng thực của cấp uỷ, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể ở địa phương.

VII- TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Về tổ chức bộ máy:

Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Đề án giai đoạn 2009-2011 ở 3 cấp (tỉnh; huyện, thành phố và xã, phường) với sự tham gia của các ngành chức năng và tổ chức đoàn thể có liên quan trên cơ sở củng cố lại Ban chỉ đạo thực hiện Đề án hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo giai đoạn 2006-2010.

Có sự phân công, phân nhiệm cụ thể cho các Sở, Ban, ngành, Mặt trận, hội đoàn thể và các cấp chính quyền địa phương trong việc tổ chức thực hiện đảm bảo nội dung trên.

2. Phân công trách nhiệm:

a) Đối với UBND huyện, thành phố:

- Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phương án thực hiện hỗ trợ người có công cách mạng và hộ nghèo xây dựng và sửa chữa nhà ở tại địa phương trình HĐND cùng cấp quyết định theo nội dung đề án này và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn quản lý triển khai thực hiện việc hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo đúng đối tượng, công khai, dân chủ, đảm bảo về chất lượng nhà, kế hoạch chung theo quy định.

- Chịu trách nhiệm về tích xác thực của đối tượng thuộc diện hỗ trợ của Đề án.

b) Đối với các Sở, Ban ngành; Hội, Đoàn thể tỉnh:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: có trách nhiệm xây dựng kế hoạch vận động và quản lý nguồn kinh phí tổ chức thực hiện hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở đối với hộ có công với cách mạng; phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh kiện toàn Ban chỉ đạo, tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện đề án.

- Ban Dân tộc tỉnh: có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở đối với tượng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 134/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: thực hiện xây dựng kế hoạch vận động và quản lý nguồn kinh phí tổ chức thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở đối với hộ nghèo còn lại.

- Sở Xây dựng: có trách nhiệm chỉ định đơn vị tư vấn lập thiết kế, dự toán các mẫu nhà ở cho người nghèo có tính đến phù hợp với phong tục tập quán của các vùng, miền trong tỉnh, trong đó xác định phân đóng góp của gia đình, cộng đồng và phần hỗ trợ của Nhà nước.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu đề xuất UBND tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản trình HĐND tỉnh quyết định theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước để hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số diện 134.

- Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh bố trí dự toán chi thường xuyên hàng năm trình HĐND tỉnh quyết định và hướng dẫn các địa phương trong việc trích ngân sách để thực hiện Đề án.

- Kho Bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Sở Thông tin - Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện đối với lĩnh vực thuộc chức năng nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình.

- Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh tỉnh và Tỉnh Đoàn: ngoài việc xây dựng kế hoạch, chương trình hàng năm, đẩy mạnh các phong trào vận động từng thành viên, hội viên của tổ chức đơn vị mình giúp đỡ những hội viên nghèo đặc biệt khó khăn xây dựng và sửa chữa nhà ở.

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các Sở, Ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Đề án đạt mục tiêu đề ra.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Thông tin - Truyền thông; Trưởng Ban Dân tộc; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Thủ trưởng các Hội, Đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các Sở, Ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Sơn

PHỤ LỤC: 01

**Tổng hợp số hộ gia đình có công với cách mạng và hộ nghèo
thuộc diện hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở của Đề án giai đoạn 2009-2011**

(Kèm theo Quyết định số: 759/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Huyện, thành phố	Tổng số hộ	Hộ có công với cách mạng (hộ)			Hộ nghèo (hộ)			Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nhu cầu hỗ trợ		Tổng số	Chia theo diện hỗ trợ		
				Sửa chữa	Cùng xây mới		Xây mới	Diện hỗ trợ XD nhà Đại đoàn kết	
*	Đồng bằng:	2,723	373	440	437	1,473	1,400	73	
1	TP. Quảng Ngãi	102	20	22	10	50	50		
2	Huyện Lý Sơn	54	18		10	26	26		
3	Huyện Mộ Đức	332	53	92	76	111	111		
4	Huyện Đức Phổ	199	38	45	62	54	54		
5	Huyện Nghĩa Hành	468	25	42	47	354	354		
6	Huyện Sơn Tịnh	258	49	99	33	77	77		
7	Huyện Bình Sơn	1,154	150	125	194	685	677	8	
8	Huyện Tư Nghĩa	156	20	15	5	116	51	65	
*	Miền núi:	8,891	282	278	368	7,963	1,866	6,097	
9	Huyện Minh Long	852	29	19	4	800	411	389	
10	Huyện Trà Bồng	663	55	2	8	598	44	554	
11	Huyện Sơn Tây	884	14	35	35	800		800	
12	Huyện Sơn Hà	4,308	66	112	103	4,027	1,397	2,630	

13	Huyện Ba Tư	1,282	322	67	81	174	960	14	946	
14	Huyện Tây Trà	902	124	51	29	44	778		778	
	Tổng cộng	11,614	2,178	655	718	805	9,436	3,266	6,170	

PHỤ LỤC: 02a

Kế hoạch số nhà hỗ trợ xây dựng và sửa chữa đối với hộ có công với cách mạng năm 2009 và 2010
(Kèm theo Quyết định số: 759/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Huyện, thành phố	Tổng cộng 02 năm	Chia theo nhu cầu hỗ trợ			Chia theo thời gian							
			Năm 2009			Năm 2010			Tổng số	Chia theo nhu cầu hỗ trợ			
			Sửa chữa	Cùng xây mới	Xây mới	Sửa chữa	Cùng xây mới	Xây mới		Sửa chữa	Cùng xây mới	Xây mới	
*	Đồng bằng:	1,250	373	440	437	750	229	294	227	500	144	146	210
1	TP. Quảng Ngãi	52	20	22	10	47	20	22	5	5	-	-	5
2	Huyện Lý Sơn	28	18	-	10	17	12		5	11	6	-	5
3	Huyện Mộ Đức	221	53	92	76	132	31	60	41	89	22	32	35
4	Huyện Đức Phổ	145	38	45	62	83	22	29	32	62	16	16	30
5	Huyện Nghĩa Hành	114	25	42	47	61	11	27	23	53	14	15	24
6	Huyện Sơn Tịnh	181	49	99	33	105	28	59	18	76	21	40	15
7	Huyện Bình Sơn	469	150	125	194	270	90	82	98	199	60	43	96

8	Huyện Tư Nghĩa	40	20	15	5	35	15	15	5	5	5	5	-	-
*	Miền núi:	928	282	278	368	550	175	176	199	378	107	102	169	
9	Huyện Minh Long	52	29	19	4	34	17	13	4	18	12	6	-	-
10	Huyện Trà Bồng	65	55	2	8	42	32	2	8	23	23	-	-	-
11	Huyện Sơn Tây	84	14	35	35	58	14	25	19	26	-	10	16	
12	Huyện Sơn Hà	281	66	112	103	157	39	67	51	124	27	45	52	
13	Huyện Ba Tơ	322	67	81	174	185	46	49	90	137	21	32	84	
14	Huyện Tây Trà	124	51	29	44	74	27	20	27	50	24	9	17	
	Tổng cộng	2,178	655	718	805	1,300	404	470	426	878	251	248	379	

PHỤ LỤC: 02b

Kế hoạch kinh phí hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở đối với hộ có công với cách mạng năm 2009 và 2010
(Kèm theo Quyết định số: 759/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu
đồng

TT	Huyện, thành phố	Tổng cộng 02 năm	Chia theo nhu cầu hỗ trợ				Chia theo thời gian						
			Năm 2009		Năm 2010		Tổng số	Chia theo nhu cầu hỗ trợ		Tổng số	Chia theo nhu cầu hỗ trợ		
			Sửa chữa	Cùng xây mới	Xây mới	Tổng số		Sửa chữa	Cùng xây mới		Sửa chữa	Cùng xây mới	
*	Đồng bằng:	16,564	2,984	4,840	8,740	9,606	1,832	3,234	4,540	6,958	1,152	1,606	4,200
1	TP. Quảng Ngãi	602	160	242	200	502	160	242	100	100	-	-	100
2	Huyện Lý Sơn	344	144	-	200	196	96	-	100	148	48	-	100
3	Huyện Mộ Đức	2,956	424	1,012	1,520	1,728	248	660	820	1,228	176	352	700
4	Huyện Đức Phổ	2,039	304	495	1,240	1,135	176	319	640	904	128	176	600
5	Huyện Nghĩa Hành	1,602	200	462	940	845	88	297	460	757	112	165	480
6	Huyện Sơn Tịnh	2,141	392	1,089	660	1,233	224	649	360	908	168	440	300
7	Huyện Bình Sơn	6,455	1,200	1,375	3,880	3,582	720	902	1,960	2,873	480	473	1,920
8	Huyện Tư Nghĩa	425	160	165	100	385	120	165	100	40	40	-	-
*	Miền núi:	12,674	2,256	3,058	7,360	7,316	1,400	1,936	3,980	5,358	856	1,122	3,380

9	Huyện Minh Long	521	232	209	80	359	136	143	80	162	96	66	-
10	Huyện Trà Bồng	622	440	22	160	438	256	22	160	184	184	-	-
11	Huyện Sơn Tây	1,197	112	385	700	767	112	275	380	430	-	110	320
12	Huyện Sơn Hà	3,820	528	1,232	2,060	2,069	312	737	1,020	1,751	216	495	1,040
13	Huyện Ba Tơ	4,907	536	891	3,480	2,707	368	539	1,800	2,200	168	352	1,680
14	Huyện Tây Trà	1,607	408	319	880	976	216	220	540	631	192	99	340
	Tổng cộng	29,238	5,240	7,898	16,100	16,922	3,232	5,170	8,520	12,316	2,008	2,728	7,580

PHỤ LỤC: 03

Kế hoạch hỗ trợ xây dựng nhà ở năm 2009 và năm 2010

đối với hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện theo Quyết định số 134

(Kèm theo Quyết định số: 759/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Huyện	Số nhà (nhà)		Tổng số	Số tiền (triệu đồng)		Ghi chú
		Tổng số	Chia ra		Năm 2009	Năm 2010	
1	Huyện Bình Sơn	8	8	80	80	-	
2	Huyện Tư Nghĩa	65	65	650	650	-	
3	Huyện Minh Long	389	389	3,890	3,890	-	
4	Huyện Trà Bồng	554	421	5,540	4,210	1,330	
5	Huyện Sơn Tây	800	664	8,000	6,640	1,360	
6	Huyện Sơn Hà	2,630	2,025	26,300	20,250	6,050	
7	Huyện Ba Tơ	946	819	9,460	8,190	1,270	
8	Huyện Tây Trà	778	609	7,780	6,090	1,690	
	Tổng cộng:	6,170	5,000	61,700	50,000	11,700	

Tổng cộng	3,266	1,500	1,000	766	32,660	15,000	10,000	7,660
-----------	-------	-------	-------	-----	--------	--------	--------	-------

PHỤ LỤC: 05**Kế hoạch hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở theo từng diện đối tượng giai đoạn 2009 - 2011***(Kèm theo Quyết định số: 759/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

TT	Diện đối tượng	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011		Tổng cộng:	
		Số nhà (nhà)	Số tiền (triệu đồng)	Số nhà (nhà)	Số tiền (triệu đồng)	Số nhà (nhà)	Số tiền (triệu đồng)	Số nhà (nhà)	Số tiền (triệu đồng)
1	Hộ có công với CM	1,300	16,922	878	12,316			2,178	29,238
	- Sửa chữa	404	3,232	251	2,008			655	5,240
	- Cùng GD xây mới	470	5,170	248	2,728			718	7,898
	- Xây mới (nhà tình nghĩa)	426	8,520	379	7,580			805	16,100
2	Hộ nghèo DTTS diện 134	5,000	50,000	1,170	11,700			6,170	61,700
3	Hộ nghèo khác còn lại	1,500	15,000	1,000	10,000	766	7,660	3,266	32,660
	Tổng cộng:	7,800	81,922	3,048	34,016	766	7,660	11,614	123,598